

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2017/HSST

Ngày 02 tháng 8 năm 2017

NHÂN DANH

**N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH BẮC GIANG.**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Hoan

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1 - Ông Nguyễn Ngọc Trứ;

2 - Ông Nguyễn Xuân Hoàng;

- *Th- ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Lê Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang;

- *Đại diện VKSND huyện H tham gia phiên tòa:* Bà Ngô Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 02/8/2017 tại Hội tr- ờng xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang;

Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số 52/2017/HSST ngày 26/6/2017 đối với:

- *Bị cáo* Ngô Văn Q (tên gọi khác: Không có) - sinh năm 1989;

Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã H L, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

Chỗ ở hiện nay: T 9, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên;

Nghề nghiệp: tự do; Văn hoá: 12/12;

- *Quốc tịch:* Việt Nam; *Dân tộc:* Kinh; *Tôn giáo:* Không.

- Con ông Ngô Văn M và bà Phạm Thị L;

- Vợ: Lý Thị T; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017;

+ *Tiền án:* Không có;

+ *Nhân thân:*

- Ngày 26 tháng 11 năm 2012, bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000đồng về hành vi đánh nhau.

+ Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 10/3/2017 đến ngày 19/3/2017 được thay đổi biện pháp bảo lãnh, hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

+ *Người bị hại:* Anh Trần Đức C - sinh năm 1989 (Vắng mặt) ;

Địa chỉ: K 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

+ *Nguyên đơn dân sự*: Công ty TNHH một thành viên Đ - do anh Nguyễn Trung H - sinh năm 1993, là người đại diện theo ủy quyền; (Vắng mặt)

+ *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Văn A - sinh năm 1986 (Có mặt);

Địa chỉ: thôn H, xã H L, huyện H, tỉnh Bắc Giang

NHẬN THẤY:

Bị cáo Ngô Văn Q bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Khoảng 21 giờ ngày 03/3/2017, sau khi ăn cơm tối tại nhà ở thôn H, xã H L, huyện H, tỉnh Bắc Giang, Ngô Văn Q - sinh năm 1989, lái xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10 màu trắng, biển kiểm soát 20A-160.66 của mình, cùng anh trai là Ngô Văn A- sinh năm 1986, lên khu vực trước cửa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện H thuộc thị trấn T uống nước. Sau đó giữa anh A và anh Nguyễn Đức L - sinh năm 1988, ở K 4, thị trấn T huyện H có xảy ra xô sát nhưng không ai bị thương tích gì. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì Q lái xe ô tô chở anh A về quán của A, ở thôn S, xã B, huyện H ngủ, còn Q lái xe ô tô về thôn H, xã H L. Khoảng 22 giờ cùng ngày, anh Trần Đức C - sinh năm 1989, ở K 3, thị trấn T, huyện H đang ăn cơm tại quán X - ở K 2, thị trấn T, huyện H, cùng với anh Lưu Minh N - sinh năm 1989, ở K 5, thị trấn T và Lý Hồng L - sinh năm 1989, ở K 3, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; thì nhận được tin anh L là bạn anh C mâu thuẫn, đánh nhau với anh A. Do quen biết anh A, nên anh C lái xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe Fortuner màu đen, biển kiểm soát 98A-130.96, cùng với anh N và anh L đến nhà nghỉ “24h” và quán karaoke “Ngõ Vắng” của anh A. ở thôn H, xã Đ, huyện H, mục đích tìm gặp anh A để giảng hòa cho anh L. Khi đến nơi thấy đóng cổng, anh C gọi ba câu không thấy ai trả lời, thì cùng các bạn lên xe ô tô ra về. Khi anh C lái xe từ quán Karaoke của anh A để ra đường Quốc lộ 37, thì Q lái xe ô tô vừa đi đến. Lý do Q đến quán Karaoke “Ngõ vắng”, vì trước đó Q nhận được điện thoại của anh Nguyễn Văn T - là người quản lý nhà nghỉ thông báo: Có một số đối tượng đến chửi bới và đập phá ở ngoài cổng nhà nghỉ. Do sợ các đối tượng quậy phá làm ảnh hưởng đến việc kinh doanh, nên Q cho xe quay lên và dừng đỗ xe ở rìa đường Quốc lộ 37, cạnh đường rẽ vào nhà nghỉ và quán hát của anh A đầu xe ô tô hướng về huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Lúc này Q thấy xe ô tô của anh C từ trong ngõ đi ra và đỗ ở rìa đường Quốc lộ 37, đầu xe hướng về thị trấn T, huyện H, cách xe của Q đỗ khoảng 30 mét. Do nghi ngờ nhóm anh C vừa phá phách nhà nghỉ nên Q xuống xe ô tô, lúc này nhóm của anh C và 2 người bạn đi cùng cũng xuống xe ô tô. Thấy vậy, Q mở cửa xe ô tô của mình lấy 01 con dao tự chế có tổng chiều dài khoảng 1,7m, trong đó phần lưỡi dao làm bằng kim loại dài 0,54m được hàn với phần cán làm bằng sắt phi 21 dài khoảng 1,2m của Q để ở trong xe ô tô từ trước, rồi lao lên đánh nhau với nhóm của anh C, nhưng không ai bị thương tích. Anh C cùng cả nhóm bỏ chạy vào trong xe ô tô, thì Q cầm dao chọc thẳng qua khe cửa kính vào trong xe ô tô của anh C (do cửa kính chưa đóng hẳn, còn hở khoảng 20cm), lưỡi dao làm lơ phông trần xe ô tô bị rách. Tiếp sau đó, Q chạy quanh xe ô tô của anh C dùng dao đập nhiều nhất làm táp ly, kính cửa sau,

cánh cửa sau, tay cửa sau và nẹp chân kính, táp ly cánh cửa trước bên lái; đèn hậu bên lái và biểu tượng lô gô, gạt mưa hậu bị bẹp, vỡ, hỏng. Trong khi chọc dao vào xe ô tô của anh C, do lưỡi dao bị mắc vào táp ly của xe ô tô, nên phần lưỡi dao bị bật mỗi hàn tuốt khỏi phần cán. Lúc này nhóm anh C kêu “Cướp, cướp...” nên Q cầm phần cán dao bỏ chạy vào trong xe ô tô của mình rồi điều khiển xe lên thành phố T. Q khai trên đường đi do sợ bị phát hiện, nên Q vứt phần cán dao ở rìa đường, nhưng không rõ ở khu vực nào. Đến ngày 10/3/2017 thì Q đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Ngày 04/3/2017, anh Trần Đức C có đơn trình báo gửi Cơ quan điều tra và giao nộp một lưỡi dao tự chế làm bằng kim loại có chiều dài là 54,5cm, lưỡi dao được mài sắc màu đỏ, trên sống dao hàn thêm 01 thanh sắt chiều dài 35,5cm, bản dao chỗ rộng nhất là 7,9cm, mũi dao vút nhọn cong vênh; anh C trình bày do sau khi sự việc xảy ra, Anh phát hiện lưỡi dao ở cạnh xe ô tô của mình nên đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Ngày 13/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra cho Ngô Văn Q nhận dạng lưỡi dao tự chế do anh C giao nộp, kết quả Q xác định đó chính là lưỡi dao của Q đã sử dụng đập phá xe ô tô của anh C.

Ngày 17/3/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: tổng trị giá các bộ phận xe ô tô của anh C bị làm hư hỏng là: 46.400.000đồng (Bốn mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng), trong đó:

- + Thay lơ phong trần xe rách kích thước (10 x 4) cm có giá: 22.500.000 đồng;
- + Thay táp li cánh cửa sau bên lái bị rách kích thước (6 x 0,3)cm có giá: 6.700.000đồng;
- + Thay kính cửa sau bên lái bị vỡ hoàn toàn có giá: 2.700.000đồng;
- + Thay tay cửa sau bên lái có giá: 800.000đồng;
- + Thay nẹp chân kính cửa sau bên lái bị rách hỏng có giá: 1.700.000đồng;
- + Thay táp li cửa trước bên lái bị trà sát kích thước(7 x 3)cm có giá: 6.700.000đồng;
- + Thay đèn hậu bên lái bị vỡ kích thước (35 x 14)cm có giá: 2.800.000đồng;
- + Công gò, sửa và sơn lại cửa, gồm cánh cửa sau bên lái bị bẹp, xước kích thước (6,8 x 2,5)cm; Cửa hậu bị lõm, xước kích thước (18 x 23)cm; Biểu tượng (lô gô) bị xước; gạt mưa hậu: 2.500.000đồng;

Ngày 16/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã cho Ngô Văn Q thực nghiệm điều tra các động tác mà Q làm hư hỏng xe ô tô của anh C, kết quả Q đã thực hiện thành thực các động tác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án.

Trong quá trình điều tra, anh C khai còn có khoảng 5-6 đối tượng khác dùng dao, kiếm, gạch tham gia cùng với Q đập phá xe ô tô của Anh, Q khai chỉ một mình thực hiện hành vi phạm tội; cơ quan điều tra đã cho đối chất giữa hai bên nhưng không có kết quả.

Ngoài ra, theo anh Nguyễn Trung H- sinh năm 1993 ở thôn Đức Thịnh, xã Đức Thắng, huyện H là lái xe taxi trình báo và kết quả điều tra còn xác định: Sau khi xảy sự việc Ngô Văn Q đập phá xe ô tô của anh C, lúc này anh H điều khiển xe ô tô taxi nhãn hiệu Kia morning, biển kiểm soát 98A-006.20 chở khách là anh Nguyễn Ngọc V, đi trên đường Quốc lộ 37, cách xe của anh C đỗ khoảng 20 mét, cũng bị một đối tượng ném gạch vào kính xe, làm xe của anh H bị vỡ kính chắn gió phía trước. Kết quả định giá thiệt hại 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, quá trình điều tra chưa xác định được rõ đối tượng, nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, xử lý khi có đủ căn cứ.

Về vật chứng: phần cán dao, do Q khai không nhớ rõ địa điểm vứt nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Q đã thông qua anh trai của mình là Ngô Văn A thỏa thuận bồi thường cho anh C số tiền 75.000.000đ (Bảy mươi năm triệu đồng), đến nay anh C không yêu cầu gì về bồi thường và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Q.

Quá trình điều tra bị cáo Ngô Văn Q đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 52/KSĐT ngày 24/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang. Đã truy tố Ngô Văn Q ra tr-ớc Tòa án nhân dân huyện H, để xét xử về tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Ngô Văn Q phạm tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản”;

□p dụng: Khoản 1 Điều 143; điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Văn Q từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Q cho UBND phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tài sản bị hư hỏng; người bị hại không có đề nghị gì về bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi dao bị thu giữ ;

Bị cáo Q còn phải chịu tiền án phí theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã đ-ợc thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ

liên quan có mặt tại phiên tòa, lời khai của người bị hại; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

XÉT THẤY:

Về tố tụng: Ng-ời bị hại là anh Trần Văn C; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự là anh Nguyễn Trung H; người làm chứng là anh Bùi Ngọc L, anh Lưu Minh N đã đ-ọc Tòa án triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa, nh-ng tr-ớc đó đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Đối chiếu với Điều 191; Điều 192 của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử vẫn Quyết định tiếp tục phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ngô Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo thừa nhận khoảng 21giờ ngày 03/3/2017, bị cáo cùng anh trai là Ngô Văn A đi xe ô tô hiệu Hyundai i10 màu trắng của bị cáo, lên trước cửa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện H, tỉnh Bắc Giang ngồi uống nước, trong lúc uống nước có Nguyễn Đức L ở thị trấn T và anh trai bị cáo, bị cáo có sẩy ra xô sát, va chạm nhưng không ai bị thương tích gì. Bị cáo đã cùng anh A đi xe về và bị các đối tượng trong nhóm của L ném làm vỡ kính trước xe ô tô của bị cáo, khi đưa anh A về nhà ở thôn S, xã B, huyện H. Bị cáo đi xe về nhà ở thôn H, xã H L thì được anh Nguyễn Văn T – là người trông coi nhà nghỉ “24h” ở thôn H, xã Đ, huyện H của anh trai bị cáo là A thông báo: “ Có người đi xe ô tô và nhiều người đi xe máy, kéo đến chửi bới, đập phá ở ngoài cổng. Do bị ức chế về việc tối bị ném vỡ kính xe và sợ các đối tượng đập phá làm ảnh hưởng đến việc kinh doanh của anh A, Q đã điều khiển xe quay lại nhà nghỉ “24h”, khi đến nơi bị cáo đã dừng xe ở cạnh đường rẽ vào nhà nghỉ, quán hát của anh A ở Quốc lộ 37, bị cáo phát hiện xe ô tô của anh C từ trong ngõ đi ra và đỗ xe ở rìa đường Quốc lộ 37, trên xe có khoảng 03 đến 04 người cầm dao, Bị cáo đã quay lại xe lấy 01 chiếc dao tự chế có kích thước chiều dài khoảng 1,7 mét, có phần lưỡi dao làm bằng kim loại dài 0,54 mét, mà trước đó bị cáo đã mua về cho bố mẹ để phát bờ, bãi ruộng canh tác, bị cáo vẫn để trên xe, bị cáo đã quay lại đường Quốc lộ 37 để đánh nhau với nhóm của C, nhóm của C đã sợ và chạy vào trong xe đóng cửa lại, do cửa kính xe chưa đóng kín hết, nên bị cáo đã dùng dao chọc vào bên trong xe, làm lơ phông trần xe của anh C bị rách, do bức tức bị cáo đã sử dụng chiếc dao đập nhiều nhát và xe ô tô của anh C làm tấp ly, kính cửa sau, tay cửa sau, nẹp chân kính, tấp ly cửa trước bên lái, đèn hậu bên lái, biểu tượng lô gô, gạt mưa hậu của xe bị vỡ và bị hỏng. Sau khi lưỡi dao bị gãy, bị nhóm của C hô “ Cướp”, bị cáo đã chạy ra xe và bỏ trốn về Thái Nguyên, Sau khi anh C có đơn trình báo Cơ quan Công an, bị cáo đã đến đầu thú để được sự khoan hồng của Pháp luật.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, vật chứng là chiếc lưỡi dao đã thu giữ, cùng với các hiện vật của xe ô tô 98A.130.96 của anh C bị hỏng, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Q đã có đủ năng lực hành vi dân sự, đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, với mục đích làm hỏng xe ô tô BKS 98A-130.96. Giá trị tài sản của xe bị hỏng là 46.400.000đồng (Bốn mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Vì vậy Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận: hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội: “ Cố ý làm hư hỏng tài sản” đ- ọc quy định Khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Q ra tr- ớc Toà án hôm nay là đúng ng- ời, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu đ- ọc pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an ninh tại địa phương, gây ra sự hoang mang lo lắng của người dân nơi bị cáo gây án, vì vậy cần phải xét xử nghiêm đối với bị cáo, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện, bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, p Khoản ; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có;

Bị cáo có nhân thân đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau năm 2012, bị cáo đã thi hành xong, thời gian bị cáo bị xử lý hành chính đã quá 4 năm và được coi như chưa bị xử lý hành chính theo quy định tại điểm b10 Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ - HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự về án treo; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (b, h, p) quy định tại Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo tại nơi cư trú, không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, thì cũng không gây ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Khoản 2, Khoản 3 Điều 3; Điều 60 Bộ luật hình sự, để áp dụng cho bị cáo cải tạo tại nơi cư trú có điều kiện, cũng đủ để bị cáo tự cải tạo để trở thành công dân có ích đối với xã hội sau này.

Xét đề nghị của đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa về hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ.

Do bị cáo chưa có công việc ổn định và chưa có thu nhập gì, sống cùng vợ và đang cùng vợ nuôi 02 con còn nhỏ, nên HĐXX không áp dụng hình phạt tiền bổ xung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Trần Đức C và bị cáo đã thỏa thuận về việc bồi thường, anh C không có yêu cầu bồi th- ờng gì về dân sự, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Nguyên đơn dân sự là Công ty TNHH một thành viên do anh Nguyễn Trung H rút yêu cầu về xem xét bồi thường, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

Đối với anh Trần Văn A – là anh trai của bị cáo Q, đã được Q nhờ thỏa thuận và bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi mà bị cáo Q gây ra, anh A tại phiên tòa xác nhận số tiền mà Anh đưa cho anh C là tiền của vợ chồng bị cáo Q đưa cho nhờ Anh bồi thường cho anh C, anh A không có ý kiến gì về số tiền 75.000.000đồng đã trực tiếp đưa bồi thường, khắc phục hậu quả thay cho bị cáo Q gây ra, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi dao tự chế bằng kim loại có tổng chiều dài 54,5cm, lưỡi dao được mài sắc có màu đỏ, trên thân lưỡi dao, sống dao có hàn thêm một thanh kim loại dài 35,5cm, bản dao chỗ rộng nhất là 7,9cm.

Về án phí: Bị cáo Q phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, ng-ời bị hại, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231, Khoản 1 Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1 - Tuyên bố bị cáo Ngô Văn Q phạm tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 143; điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn Q 15 (Mười năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02/8/2017).

Giao bị cáo Ngô Văn Q cho UBND phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp ng-ời đ-ợc h-ởng án treo thay đổi nơi c- trú, thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2 - Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi dao tự chế bằng kim loại có tổng chiều dài 54,5 cm, lưỡi dao được mài sắc có màu đỏ, trên thân lưỡi dao, sống dao có hàn thêm một thanh kim loại dài 35,5cm, bản dao chỗ rộng nhất là 7,9cm

3 - Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Ngô Văn Q phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4 - Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự:

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Báo cho ng-ời bị hại, nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Tr-ởng hợp bản án đ-ợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát H;
- Bị cáo;
- Chi cục T.H.A H;
- Công an H;
- L- u hồ sơ;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Công Hoan